

Số: 100 TB-BVCHPHCNTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua VTYT bổ sung lần 1 năm 2026 của Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi Chức năng Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
DS. Huỳnh Nữ Trà My (ĐT: 0912.253.427).
Chức vụ: Nhân viên khoa Dược – Trang thiết bị y tế, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi Chức năng Thành phố Hồ Chí Minh;
E-mail: tothau.kd1a@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – TTBYT Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi Chức năng Thành phố Hồ Chí Minh, số 1A Lý Thường Kiệt, P. Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh.
 - Nhận qua e-mail: tothau.kd1a@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 08h00p ngày 17 tháng 9 năm 2026 đến trước 17h00p ngày 28 tháng 9 năm 2026.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 180 ngày** kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Báo giá TBYT theo nhu cầu Bệnh viện:

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Áo phẫu thuật các cỡ	Bao gồm: 2 x Khăn thấm 30x40cm, 1 x Áo phẫu thuật các cỡ, 1 x Vải gói. Làm từ vải không dệt 5 lớp. Tiệt trùng từng bộ. Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, tiêu chuẩn cơ sở, hồ sơ công bố tiêu chuẩn loại A	600	Cái
2.	Băng bó bột	"Kích thước: 10cm x 2.7m ($\pm 10\%$). Thành phần: Thạch cao nguyên chất: 99%; Gạc: 29*18in. Trọng lượng bột g/m2: 500g/m2, cho tia X đi qua. - Thời gian đông kết: 4,5 phút . Thời gian khô: 360 phút. Thời gian ngâm ngấm (thời gian nhúng): 3 giây - 6 giây ($\pm 10\%$). Thời gian bắt đầu đông kết: 2 phút - 3 phút ($\pm 10\%$). Nhiệt độ điều chỉnh điều trị: 25-41 độ C. Nhanh khô cứng sau khi bó bột, có thể đạt 3,2 Mpa trong vòng 8 phút. Độ cứng cao sau điều trị. Tiêu chuẩn ISO 13485."	1.200	Cuộn
3.	Băng bó bột	"Kích thước: 15cm x 2.7m ($\pm 10\%$). Thành phần: Thạch cao nguyên chất: 99%; Gạc: 29*18in. Trọng lượng bột g/m2: 500g/m2, cho tia X đi qua. - Thời gian đông kết: 4,5 phút . Thời gian khô: 360 phút. Thời gian ngâm ngấm (thời gian nhúng): 3 giây - 6 giây ($\pm 10\%$). Thời gian bắt đầu đông kết: 2 phút - 3 phút ($\pm 10\%$). Nhiệt độ điều chỉnh điều trị: 25-41 độ C. Nhanh khô cứng sau khi bó bột, có thể đạt 3,2 Mpa trong vòng 8 phút. Độ cứng cao sau điều trị. Tiêu chuẩn ISO 13485."	2.500	Cuộn
4.	Băng dán điều trị vết thương tiết dịch 12.5 x 12.5cm	Băng thấm hút dịch tiết có đường cắt Y-Flex giúp băng co giãn 360 độ linh hoạt, hỗ trợ vận động - Kích thước: 12.5 x 12.5cm - Thành phần: Silicone, polyurethane, polyacrylate, cotton, viscose, polyester and polyolefin - Khả năng quản lý dịch tiết: 21.2g/10cm ² /24h Cấu tạo 5 lớp: 1. Lớp film Polyurethane thông thoáng, không thấm nước, chống vi khuẩn và vi rút; 2. Lớp lưu trữ dịch; 3. Lớp trải đều dịch; 4. Lớp foam siêu thấm hút; 5. Lớp dính Silicon tinh khiết 100% công nghệ Safetac giảm tổn thương da. - Kích thước vùng thấm hút: 8,5x8,5cm - Tiệt trùng - Thời gian lưu băng: tối đa 7 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CE 2797 (Tiêu chuẩn Châu Âu)	20	Miếng
5.	Băng dính co giãn 10cm x 10m	Vải nền đan không dệt co giãn, mềm mại, thoáng khí, độ bền kéo 3.0kg/12mm $\pm$ 300g. Phù keo Acrylic trọng lượng 100g acrylic/m ² , độ dính 580g/12mm $\pm$ 30g an toàn cho mọi loại da, không sót keo sau khi tháo băng. Các vạch in sẵn giúp cắt theo kích cỡ tùy ý. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA.	180	Cuộn
6.	Băng gạc vô trùng 9cm x 15cm	Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) 9cm x 15cm. Băng 4 góc bo tròn tránh bung mếp. Gạc có lớp màng Polyethylene (PE) không dính vào vết thương. Phù keo Acrylic an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng băng E.O Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1.300	Miếng
7.	Băng keo chỉ thị hấp ướt	Dán bên ngoài các gói dụng cụ tiệt khuẩn. Giúp xác định các gói dụng cụ đã tiếp xúc qua quá trình tiệt khuẩn hay chưa. Dùng cho hấp tiệt khuẩn ướt.	50	Cuộn

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
8.	Băng vết thương 10x10cm	Foam (băng xốp) dán vết thương tiết dịch - Kích thước: 10x10cm - Thành phần: Silicone, Polyurethane - Khả năng quản lý dịch tiết: 33,07g/10cm²/24h - Cấu tạo 3 lớp: 1. Màng film Polyurethane bán thấm ngăn chặn các loại vi khuẩn, vi rút từ bên ngoài (lớn hơn 25nm); 2. Lớp foam giúp thấm hút và giữ lại dịch tiết; 3. Lớp dính Silicon tinh khiết 100% công nghệ Safetac giảm tổn thương da. - Thời gian lưu băng: tối đa 7 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CE 2797 (Tiêu chuẩn Châu Âu)	20	Miếng
9.	Băng vết thương 10x10cm	Foam (băng xốp) kháng khuẩn cho vết thương tiết dịch ít đến trung bình có dấu hiệu/ đang nhiễm trùng. - Kích thước: 10x10cm - Thành phần: Polyurethane, Silicone, Silver Sulphate (1.02 mg/cm² Ag) - Khả năng quản lý dịch tiết: 11g/10cm²/24h - Cấu tạo 3 lớp: 1. Màng film Polyurethane bán thấm chống nước thoáng khí ngăn chặn các loại vi khuẩn, vi rút từ bên ngoài (lớn hơn 25nm); 2. Lớp foam thấm hút có tẩm Silver Sulphate và than hoạt tính giúp tiêu diệt vi sinh vật; 3. Lớp dính Silicon tinh khiết 100% công nghệ Safetac giảm tổn thương da. - Hoạt tính kháng khuẩn: trong vòng 30 phút. - Thời gian lưu băng: tối đa 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CE 2797 (Tiêu chuẩn Châu Âu), FDA	20	Miếng
10.	Bao khoan điện	Chất liệu: nhựa. Gồm bao nhựa trong suốt, độ dày 0,03mm, đường kính 200mm, chiều dài 2,2m. Một đầu bao nhựa được cố định bởi vòng nhựa giữ chặt miệng bao. Đầu bao còn lại được ép tròn có đường kính ≥ 18mm. Vòng nhựa có đường kính ≥ 130mm, độ dày ≥ 1mm, độ cao ≥ 20mm, có băng dính decal 2 mặt trên vòng nhựa. Mỗi sản phẩm được đóng gói bằng túi giấy tiệt trùng và tiệt trùng bằng khí E.O - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	100	Cái
11.	Bình chứa dịch vết thương kháng khuẩn	Dùng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp áp lực âm - Tương thích máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ: - Bình chứa dịch, dung tích 600cc, vật liệu Polycarbonate (Grade: PC - 1220) - Kích thước bình 100x120mm. - Có chứa thành phần Biocera-A giúp kháng khuẩn, giảm mùi hôi của dịch vết thương và chứa gel làm đặc dịch vết thương và chất lỏng trong bình. - Bình chứa dịch có gắn cảm biến để báo hiệu dịch chứa đầy. - Bình gồm bộ lọc một lần ngăn dòng chất lỏng chảy ngược trở lại hệ thống hút.	40	Bình
12.	Bình phun khí dung có dây + co T	1. Chất liệu PVC y tế. 2. Đầu nối chuẩn 22mm ($\pm 5\%$), chứa được 10ml ($\pm 10\%$) thuốc, nghiêng lên đến 45 độ, bình trong suốt, có ngậm miệng, dây nối lòng ngôi sao dài 2.1m ($\pm 5\%$) 3. Dùng được cho máy thở. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	100	Cái

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
13.	Bộ khăn chỉnh hình tổng quát	Vải không dệt y tế SMMMS ≥ 45 gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Bộ khăn bao gồm: - 1 khăn chỉnh hình rãnh U 200 x 300 ($\pm 10\%$) - 1 khăn U không thấm 160x230cm ($\pm 10\%$) - 1 khăn phủ ngang 160x260cm ($\pm 10\%$) - 1 khăn tiện dụng 80 x 100cm ($\pm 10\%$) - 1 khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp size L 140 x 200cm ($\pm 10\%$) - 1 khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp size M 140x160 cm - 1 bao chân vải ghép 2 lớp 28 x 85 cm ($\pm 10\%$) - 4 khăn thấm 30 x 40cm ($\pm 10\%$) - 2 Băng keo OP 10 x 50 cm ($\pm 10\%$) Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485	100	Bộ
14.	Bộ khăn nội soi khớp gối	Chất liệu: Vải không dệt SMMMS ≥ 45 gsm ($\pm 10\%$) Cấu hình: 1 Khăn nội soi khớp gối B 240 x 270 cm ($\pm 10\%$) 1 Khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 cm ($\pm 10\%$) 1 Bao phủ chân 28 x 85 cm ($\pm 10\%$) 2 Khăn thấm 30 x 40 cm ($\pm 10\%$) 2 Băng keo 9 x 50 cm ($\pm 10\%$) Tiệt trùng. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	100	Bộ
15.	Bông viên	Bông hút nước 100% cotton (bông xơ, tự nhiên, bông y tế). Sợi mảnh, mềm, không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt. Không độc tố, không gây dị ứng. Bông se thành viên, đồng đều, bề mặt viên gòn được quấn chặt. - Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) $\leq 8\%$ - Khả năng hút nước: ≥ 100 g nước/5g bông; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; Quy cách: Fi 20 mm ($\pm 10\%$) Đóng gói: 500g/ gói. Không tiệt trùng, đóng gói trong túi nylon ISO 13485:2016/ TCVN ISO 13485:2017; ISO 9001:2015 / TCVN ISO 9001:2015, FDA, cGMP	1.000	Gói
16.	Bút đánh dấu phẫu thuật	Bút đánh dấu phẫu thuật - Đầu nét nhỏ vừa - Màu mực: Tím Gentian - Đóng gói vô trùng, kèm thuốc	100	Cái
17.	Card định nhóm máu ABO/Rh gắn sẵn huyết thanh mẫu	Thẻ định nhóm máu đầu giường trước truyền máu - Phương pháp thẻ định nhóm máu có gắn sẵn huyết thanh mẫu - Kháng thể khô Thành phần : Anti A, Anti B, Anti D. Độ nhạy: Anti A: 100%; Anti B: 100%; Anti D: 99% Độ đặc hiệu: Anti A: 100%; Anti B: 100%; Anti D: 100% Chất bảo quản: Sodium azide < 1,0mg/ml trong test xét nghiệm - Cho kết quả ≤ 2 phút Thẻ đôi có thể tách rời ở giữa, chứa đầy đủ thông tin cần thiết trên mỗi thẻ sau khi tách rời. - Có thể thực hiện 2 xét nghiệm trên 1 thẻ đôi như : túi máu / người hiến và bệnh nhân / người nhận hoặc cho hai người nhận. + Xuất xứ : G7	1.000	Test

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
18.	Card định nhóm máu ABO/Rh gắn sẵn huyết thanh mẫu	Thẻ định nhóm máu đầu giường trước truyền máu - Phương pháp thẻ định nhóm máu có gắn sẵn huyết thanh mẫu - Kháng thể khô Thành phần : Anti A, Anti B, Anti D. Độ nhạy: Anti A: 100%; Anti B: 100%; Anti D: 99% Độ đặc hiệu: Anti A: 100%; Anti B: 100%; Anti D: 100% Chất bảo quản: Sodium azide < 1,0mg/ml trong test xét nghiệm - Cho kết quả ≤ 2 phút Thẻ đôi có thể tách rời ở giữa, chứa đầy đủ thông tin cần thiết trên mỗi thẻ sau khi tách rời. - Có thể thực hiện 2 xét nghiệm trên 1 thẻ đôi như : túi máu / người hiến và bệnh nhân / người nhận hoặc cho hai người nhận. + Xuất xứ : G7	1.000	Test
19.	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng các cỡ	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng người lớn 7Fx 16cm (16/18/18Ga); 7F x 20cm (16/18/18Ga) bao gồm: Catheter polyurethane tương thích sinh học có cân quang, dây dẫn đường đầu J, cây nong, bơm tiêm 5ml, kim thẳng + co nối Y, dao, hub, cánh khâu cố định catheter. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO 13485	20	Cái
20.	Chỉ không tan tự nhiên 3/0, kim tam giác	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, dài 75 cm., kim tam giác 3/8c, dài 26 mm	60	Tép
21.	Cloramin B 25%	Chloramin B tinh khiết > 99,5%, hàm lượng hoạt tính chlorine > 27%. Tiêu chuẩn ISO 13485	125	Kg
22.	Đầu col vàng	Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-200ul Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	17.000	Cái
23.	Đầu col xanh	Đầu col xanh có khóa Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	5.000	Cái
24.	Dây cho ăn Silicone	Ống cho ăn thông mũi dạ dày lưu dài ngày - Chất liệu: 100% silicone - Kích cỡ: 6 - 20Fr, (tối thiểu 8 kích cỡ), đường kính trong: 1.1 - 4.1mm. - Chiều dài ống 50 - 95cm - Đặc điểm: đầu ống loại đầu đóng được thiết kế với nút tròn hình nón, có 04 lỗ truyền dinh dưỡng, trên ống có đường cân quang, đầu ống có cân quang, có vạch đánh dấu chiều dài trên ống, có phễu và nắp - Tiệt trùng - Chứng nhận: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	600	Cái
25.	Dây hút dịch/hút đàm nhớt	Được làm từ nhựa PVC mềm, không độc hại, không gây kích ứng - Chiều dài tiêu chuẩn 50cm ($\pm 10\%$) Đầu dây được mở bằng 2 mắt bên - Các size từ F6 đến F18 có đường kính dây bên ngoài tương ứng từ 2mm đến 6mm - Đầu nối có khóa kiểm soát (dạng chữ T), hoặc không khóa. Đóng gói tiệt trùng từng cái trong túi PE Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2.100	Cái
26.	Dây máy gây mê 2 nhánh co giãn người lớn	1. Chất liệu: Chất liệu EVA + PE, không chứa cao su, không chứa PVC hoặc DEHP. 2. Thông số kỹ thuật: Ống sóng 3. Cấu hình: Đầu nối hình chữ L + Đầu nối hình chữ Y + ống lồng + đầu nối	150	Cái

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
		thăng, 4. Chiều dài tùy chọn: 1,5m Mục đích: vận chuyển khí gây mê -Tiêu chuẩn: CE; ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016		
27.	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ	Làm bằng PVC trong , chuẩn y tế. Đã tiệt trùng Đầu mềm đầu tiêu chuẩn, đầu loe, kết hợp với ống oxy 2m/1,5m.	1.000	Sợi
28.	Dung dịch Javel	NaClO 10% $\pm$ 2%	6.000	Lít
29.	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn trang thiết bị y tế	- Thành phần: Cocopropylene Diamine 20% - Có chất hoạt động bề mặt - Thể tích đóng gói can 5 lít - Dạng bảo chế: lỏng - Đạt tiêu chuẩn hệ thống ISO 13485 - Tiêu chuẩn sản phẩm: EN - Chứng nhận lưu hành CE	1	Chai
30.	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Isopropyl myristate, Olive Oil PEG-7 Esters... Quy cách: chai 500ml. * Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS, ISO	20	Chai
31.	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	- Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 0,5% (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Caprylic/Capric triglyceride, Glycerin, Dipropylene glycol, Glycereth-26, Olive oil PEG-7 Esters,... - Chất tạo màu, hương liệu, nước tinh khiết. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l) Chiều dài vòi bơm 65mm Đạt tiêu chuẩn EN 1500, EN 12791	3	Can
32.	Gạc ép sọ não 1cmx 8cm x 4 lớp	Kích thước: 1cm x 8cm x 4 lớp. Làm từ vải không dệt ngấm, thành phần nguyên liệu là Rayon và polyester, định lượng vải 30gsm, vải đồng đều, không có mùi, màu trắng, có cản quang, tiệt trùng bằng khí EO, không có nấm men và nấm mốc, không có vi khuẩn hiếu khí, giá trị pH 6-8, thời gian thấm nước ≤ 2 phút, độ bền kéo đứt của băng vải chiều dọc $\geq 40N$, chiều ngang $\geq 20N$.	1.000	Miếng
33.	Garô chỉnh hình 6cm x 100cm	Dây garô cao su 6cm ($\pm 10\%$) -Tiêu chuẩn 13485	50	Cuộn
34.	Giấy in nhiệt	Kích thước 57 * 20 (Dạng cuộn, không sọc lưới) Sử dụng trên hầu hết tất cả các máy: * Máy theo dõi bệnh nhân (Patient Monitor) * Các máy phân tích, xét nghiệm, sinh hoá, huyết học: Bio-Chemistry, Analyzers) * Các máy đánh sốc tim (Defibrillator) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	130	Cuộn
35.	Khóa 3 ngã có dây nối 25cm	Thành phần: có dây nối dài 25cm, có cấu tạo 3 đầu khớp, 1 khóa chính, 2 khóa phụ. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1.000	Cái
36.	Kim cánh bướm 23G	Đầu nối luer làm từ PVC y tế tương thích với các thuốc tiêm - Cánh vật liệu PVC y tế - Dây nối vật liệu PVC y tế chống xoắn - Kim 3 mặt vát không gờ vật liệu thép không gỉ - Các kích cỡ 18G-27G - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	100	Cái

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
37.	Kim tiêm vô trùng sử dụng một lần các cỡ	Cỡ kim 20G kim sắc bén. Đóng gói dạng ép vi đảm bảo vô trùng, tiệt trùng	1.200	Cái
38.	Lam kính mờ	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	70	Hộp
39.	Lamell 22x22	Tất cả các lamen được làm bằng chất liệu đặc biệt Kích thước: 22mm x 22mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	40	Hộp
40.	Lọ nhựa đựng phân không có chất bảo quản	Chất liệu: Nắp bằng nhựa PE. Thân bằng nhựa PS. Có dán nhãn điện thông tin người bệnh Hình trụ đáy bằng có nắp dẹt, không chứa hóa chất. Nắp màu vàng hoặc đỏ có gắn muống, không có chất bảo quản Dung tích 50ml, tối đa 55ml. Tiêu chuẩn ISO 13485	1.500	Lọ
41.	Lọc vi khuẩn 3 chức năng người lớn	Phin lọc khuẩn loại 3 chức năng, dùng cho người lớn: - Màng lọc Polypropylene lọc theo cơ chế cơ học và tĩnh điện, hiệu suất cao, ngăn chặn lây nhiễm hiệu quả. - Khối lượng: 15-30g. ($\pm 10\%$) - Thể tích khí lưu thông: 200-1500ml. ($\pm 10\%$) - Độ thất thoát hơi ẩm $\geq 8.9\text{mg/l H}_2\text{O}$ (500ml VT) ($\pm 10\%$) - Độ sụt áp: 1.2hPa tại 30L/phút, 2.7hPa tại 60L/phút, 4.6hPa tại 90L/phút - Kết nối: 22F/15M – 22M/15F - Khoảng chết cơ học: 18-55ml ($\pm 10\%$) - Hiệu quả lọc vi khuẩn đạt 99%-99.999% - Hiệu quả lọc virus đạt 99%-99.999% - Tiệt trùng: Ethylen Oxide. Tiêu chuẩn ISO 13485	500	Cái
42.	Mask khí dung size L	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC chuẩn y tế, nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bầu chứa thuốc - Dây dẫn có chiều dài 2m, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Gọng điều chỉnh vùng mũi làm từ thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây đeo đàn hồi - Các cỡ: S, M, L, XL sử dụng cho trẻ em, người lớn - Sản phẩm được khử trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đóng gói: Túi nhựa PE Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	100	Cái
43.	Mặt nạ xông khí dung	Làm bằng vật liệu PVC chuẩn y tế Gọng điều chỉnh ở vùng mũi, dây đeo đàn hồi. Ống dài 1.8 - 2.1m, có bầu chứa thuốc Kích thước: S, M, L, XL Khử trùng EO Đóng gói: Túi nhựa PE	150	Cái
44.	Miếng dán điện cực tim	Miếng dán điện cực nền xốp tự dính dùng trong đo ECG, Holter, theo dõi điện tim của người bệnh qua monitor cho người lớn - Chất liệu: Điện cực có một mặt gel dẫn điện có keo acrylate, một lớp nhựa ABS được tráng bạc, và một đầu nối thép không gỉ dẫn tín hiệu điện tâm đồ (ECG) tốt từ da đến màn hình ECG.	3.000	Cái

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
		Nền xốp kháng nước. - Kích thước : $\geq 4 \times 3.3$ cm - Đặc tính: hình chữ nhật, góc bo tròn, thông thoáng, gel sử dụng ít chloride, dễ chịu cho da, nút điện cực có nắp bảo vệ. Độ dính tốt ngay cả trên bệnh nhân đồ mỡ hời. - Dính tốt trên da lên đến 3 ngày		
45.	Nội khí quản lò xo các cỡ	Loại có lò xo, được làm từ nguyên liệu PVC trắng silicon trong suốt, không chứa chất độc hại nhằm bảo vệ các mô mềm, nhạy cảm, có thể chịu được lực và xoắn nút. Có đầu nối tiêu chuẩn 15mm để đảm bảo tính tương hợp với các đầu nối tròn. Đầu ống trơn nhẵn giúp cho việc đặt ống vào nội khí quản trong việc giải phẫu, có vạch chia độ dài 1cm. Sản phẩm vô trùng, dùng 1 lần. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	100	Cái
46.	Nước cất 2 lần	- Nước có độ tinh khiết cao, nguyên chất được trung cất 2 lần. Trong suốt, không có các dị vật và mùi lạ -có phiếu kiểm nghiệm đáp ứng tiêu chuẩn nước cất 2 lần	100	Lít
47.	Nút chặn đuôi kim luồn (có hoặc không có heparin) các loại, các cỡ	Có công tiêm thuốc không chứa Latex. Có khóa vận xoắn (Luer Lock) giúp đóng đường truyền chắc chắn và an toàn, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Đóng gói vô trùng riêng biệt từng đơn vị nhỏ nhất. Tiêu chuẩn ISO 13485	10.000	Cái
48.	Ống đặt nội khí quản cong mũi có bóng các số	Chất liệu: PVC y tế, loại Ventiseal hoặc standard có bóng, cong mũi hình chữ Z. Thiết kế các vạch hướng dẫn hiển thị rõ ràng, phần đầu được vát mịn, bo tròn giúp nguy cơ tổn thương khi đặt, lỗ Murphy lớn. Có đường cân quang dọc tube và đánh dấu vạch cân quang quanh tube tại vị trí dây thanh âm, đánh dấu khoảng cách rõ ràng bắt đầu tại 7cm cho các cỡ 2.5 đến 4.5mm ID, 9cm cho cỡ 5.0mmID và 11cm cho cỡ từ 5.5mmID đến 9.0mmID. Dây bơm xả bóng màu xanh. Độ cong sinh lý chuẩn, bóng mềm, thể tích cao, áp lực thấp hoặc thể tích standard áp lực thấp. Lưu được tối đa 29 ngày. Tiệt trùng* Tiêu chuẩn: CE, ISO	100	Cái
49.	Ống nghiệm EDTA 2ml nắp xanh dương, mous thấp	Ống nghiệm K2EDTA FELIXA, nắp xanh dương • Thể tích chứa: 2 mL, có vạch định mức 2 mL trên nhãn. • Thân ống Polypropylene (PP), kích thước 13x75mm, thể tích chứa tối đa 6mL ± 0.1 mL. • Nắp nhựa Polyethylene (LDPE/HDPE), màu xanh dương. • Được phủ bởi K2EDTA dạng phun sương. • Quy cách đóng gói: ống được lưu trữ trên khay xốp (mous) 100 lỗ (100 ống/khay). • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	7.500	Ống
50.	Ống nghiệm nhựa 5ml không nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa 5ml không nắp, không nhãn • Thân ống PolyStyrene (PS), độ pH trung tính, có độ trơn láng cao, kích thước 13x75mm, thể tích chứa tối đa 6mL. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	2.000	Ống
51.	Ống nối dây máy thở Catheter mount	Thông số kỹ thuật Ống mở rộng. Cổng bệnh nhân: 15f/22m, 15m Cổng mạch: 22f. Chiều dài: 15cm. Nhựa PVC y tế Cơ giãn kiểu lò xo – xoay chuyển được 360 độ Có cổng hút đàm và nắp đậy	500	Cái

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
		Vô trùng Tiêu chuẩn ISO 13485.		
52.	Que gòn tiết trùng trong ống nghiệm	Gồm ống nhựa trong mờ, có nắp nhấn, bên trong ống nhựa có tấm bông vô khuẩn dùng để lấy bệnh phẩm. Vô trùng.	500	Cái
53.	Sáp cầm máu xương	Sáp cầm máu tiết trùng dùng cho xương. Đóng gói: hộp 12 gói. Mỗi gói chứa 2,5g sáp tiết trùng. Đóng gói tiết trùng trong bao bì riêng.	20	Miếng
54.	Vật liệu cầm máu tiết trùng tự tiêu	Vật liệu cầm máu Cellulose oxi hóa tái tổ hợp (Oxidized regenerated cellulose) 5cm x 7,5cm dạng lưới mềm, nguồn gốc thực vật, chứa nhóm cacboxyl (COOH) 18%-24%. Cấu trúc liên kết mỏng nhẹ, dễ gấp và dễ cắt. Cầm máu nhanh chóng và hiệu quả nhờ pH thấp (2-4). Hạn chế phát triển vi khuẩn và tác dụng kháng khuẩn trên 99% các loại vi khuẩn kể cả MRSA, VRE, MRSE, PRSP. Tự tiêu trong khoảng 7-14 ngày. Tiết trùng từng miếng bằng tia Gamma. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, GMP.	50	Miếng
55.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ nhỏ (Size S: 100 x 75 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinly Chloride, đường kính bên trong 2,5mm, tốc độ hút dịch 22,9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không	20	Bộ
56.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ trung, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ trung (Size M: 160 x 125 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinly Chloride, đường kính bên trong 2,5mm, tốc độ hút dịch 22,9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không	10	Bộ
57.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ lớn, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ lớn (Size L: 260 x 150 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng	15	Bộ

STT	Tên VTYT	Tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương hoặc ưu việt hơn, các kích thước cho phép sai số $\pm 5\%$)	Số lượng	Đơn vị tính
	băng bột xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinly Chloride, đường kính bên trong 2.5mm, tốc độ hút dịch 22.9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (2 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không		

Ghi chú: Nhà cung cấp có thể chào cấu hình tương đương hoặc ưu việt hơn. Riêng các kích thước có thể chào sai số $\pm 10\%$ so với cấu hình Bệnh viện yêu cầu.

Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng TP. Hồ Chí Minh, số 1A Lý Thường Kiệt, P. Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh.

1. Thời gian giao hàng dự kiến: 01-07 ngày sau khi hai bên ký hợp đồng.
2. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán chuyển khoản trong vòng 90 ngày sau khi hoàn thành các thủ tục bàn giao đưa vào sử dụng thiết bị y tế và xuất hóa đơn VAT 

Nơi nhận:

- Lưu: VT.



ThS.BS. Ngô Anh Tuấn

Phụ lục: Mẫu báo giá

CÔNG TY:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: (ghi số điện thoại có thể liên lạc được, ưu tiên ghi cả SĐT tổ chức và cá nhân để liên hệ)

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 1A Lý Thường Kiệt, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Tên mặt hàng mời chào giá	Tên thương mại	Model	Cấu hình kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1											
2											
Tổng cộng: đồng (Bằng chữ: đồng)											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm 2026
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
2. Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, lệ phí; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến điểm điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành và chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có);
3. Thời gian giao hàng:ngày kể từ thời điểm gửi đơn hàng của Bệnh viện;
4. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh (1A Lý Thường Kiệt, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)
5. Thời hạn bảo hành: tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu;
6. Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia